TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 16-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 21/TB-TA ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Đức Th, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1985 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 61 tổ 19 đường L, phường L, quận L1, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh M; bị cáo có vợ là Vi Thị H và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt Bùi Đức Th phải chấp hành là 33 tháng tù (chưa xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam ngày 09/11/2021; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 5/4/121 đường N, phường G, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 584 đường T, phường Q, quận K, Th phố H; vắng mặt.

+ Chị Cao Hải Y, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 584 đường T, phường Q, quận K, Th phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Đức Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 5/4/121 đường N, phường G, quận N, Th phố H cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 25/4/2021, Th đến nhà anh Q ở số 5/4/121 đường N, phường G, quận N, Th phố H và hỏi mượn anh Q 01 chiếc xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 màu đỏ đen làm phương tiện đi làm, anh Q đồng ý. Sau đó, Th gặp anh Q nói dối là xe mô tô bị cảnh sát giao thông giữ, nên mượn anh Q đăng ký xe mô tô để đi nộp phạt, anh Q tin và giao đăng ký xe mô tô cho Th. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 đến cửa hàng cầm đồ L ở số Số 584 đường T, phường Q, quận K, Th phố H bán xe mô tô cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 584 đường T, phường Q, quận K, Th phố H với giá 12.000.000 đồng. Anh L đưa cho Th 11.300.000 đồng, giữ lại 700.000 đồng và thỏa thuận khi nào Th đưa giấy chứng minh nhân dân của chủ xe thì sẽ đưa nốt số tiền còn lại cho Th. Số tiền có được từ việc bán xe Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 22/6/2021, Th đến nhà anh Q ở số 5/4/121 5/4/121 đường N, phường G, quận N, Th phố H và nói dối là con gái Th bị giun chui ống mật nghi ung thư, hỏi mượn anh Q 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động. Anh Q đồng ý và đưa cho Th số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A10S. Để anh Q không nghi ngờ, Th nhờ anh Q chở ra bến xe Cầu Rào, Th phố Hải Phòng để Th đón xe đi Hà Nội xem tình trạng của con gái. Anh Q đồng ý. Sau khi anh Q chở Th ra bến xe, Th không lên Hà Nội mà tiêu xài cá nhân hết số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Th quay lại bến xe Cầu Rào gọi anh Q đến đón và nói với anh Q là về Hải Phòng lấy thêm tiền đi mua thuốc cho con. Chiếc điện thoại di động Samsung A10S Th đem bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.200.000 đồng, số tiền này Th cũng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2021, Th nói dối là cần đi vay thêm tiền, đi mua thuốc cho con gái nên Th hỏi mượn anh Q chiếc xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00. Anh Q tin là thật và đồng ý đưa xe cho Th. Sau khi nhận được xe, Th điều khiển xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00 đến cửa hàng

cầm đồ L An ở số 584 đường T, phường Q, quận K, Th phố H cầm cố xe mô tô trên cho chị Cao Hải Y, sinh năm 1979; Trú tại: Yến được 15.000.000 đồng, số tiền này Th đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Th bỏ đi không về nhà. Do không gặp và không liên lạc được với Th nên anh Nguyễn Ngọc Q đã gửi đơn trình báo đến Công an quận Ngô Quyền.

Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐ ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận: 01 xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 màu đỏ đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 13.500.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00 màu xanh đen xám đến thời điểm bị xâm hại có giá 37.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A10S màu đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 1.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt đến thời điểm bị xâm hại có giá 52.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00 màu xanh đen xám, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho người bị hại anh Nguyễn Ngọc Q; 01 xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 màu đỏ đen và 01 điện thoại di động Samsung A10S màu đen, quá trình điều tra không xác định được người mua nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc Q yêu cầu Th phải bồi thường toàn bộ tài sản Th đã chiếm đoạt của anh Q chưa thu hồi được là 18.150.000 đồng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Cao Hải Y yêu cầu Th phải trả lại chị Y số tiền 15.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSNQ ngày 15/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Đức Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Bùi Đức Th khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Đức Th và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đức Th với mức án từ 42 tháng tù đến 54 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đức Th phải trả cho

anh Q số tiền là 18.150.000 đồng; trả cho chị Cao Hải Y số tiền là 15.000.000 đồng; Về án phí: Bị cáo Bùi Đức Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.657.000 (một triệu sáu trăm năm bẩy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều Th khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Đức Th tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021, Bùi Đức Th đã dùng thủ đoạn gian dối 03 lần chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc Q: Lần thứ nhất, chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 màu đỏ đen; Lần thứ hai, chiếm đoạt 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A10S màu đen; Lần thứ ba, chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00 màu xanh đen xám. Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐ ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận: 01 xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 màu đỏ đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 13.500.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00 màu xanh đen xám đến thời điểm bị xâm hại có giá 37.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A10S màu đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 1.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt đến thời điểm bị xâm hại có giá 52.650.000 đồng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Đức Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng:

[6] Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt Bùi Đức Th phải chấp hành là 33 tháng tù, tính đến nay chưa được xóa án nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã có 03 chiếm đoạt tài sản của anh Q cấu thành độc lập nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập, công việc ổn định nên không xem xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đức Th.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị hại anh Nguyễn Ngọc Q yêu cầu bị cáo Bùi Đức Th phải bồi thường là 18.150.000 đồng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Cao Hải Y yêu cầu Bùi Đức Th phải trả lại chị Cao Hải Y số tiền 15.000.000 đồng. Hồi đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn có căn cứ nên buộc bị cáo Bùi Đức Th phải trả cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền là 18.150.000 đồng; trả cho chị Cao Hải Y số tiền là 15.000.000 đồng.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 1.657.000 (một triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyên lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bùi Đức Th 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền là 18.150.000 (mười tám triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng; trả cho chị Cao Hải Y số tiền là 15.000.000(mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Bùi Đức Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Đức Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.657.000 (một triệu sáu trăm năm bẩy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Th phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an Th phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an Th phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Th phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Th phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an Th phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an Th phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Th phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Th phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an Th phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an Th phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Th phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Đức Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1973; Trú tại: Số 5/4/121 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 25/4/2021, Th đến nhà anh Q ở số 5/4/121 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng và hỏi mượn anh Q 01 chiếc xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 màu đỏ đen làm phương tiện đi làm, anh Q đồng ý. Sau đó, Th gặp anh Q nói dối là xe mô tô bị cảnh sát giao thông giữ, nên mượn anh Q đăng ký xe mô tô để đi nộp phạt, anh Q tin và giao đăng ký xe mô tô cho Th. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 đến cửa hàng cầm đồ L An ở số 584 Trường Chinh, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng bán xe mô tô cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; Trú tại: Số 584 Trường Chinh, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng với giá 12.000.000 đồng. Anh L đưa cho Th 11.300.000 đồng, giữ lại

700.000 đồng và thỏa thuận khi nào Th đưa giấy chứng minh nhân dân của chủ xe thì sẽ đưa nốt số tiền còn lại cho Th. Số tiền có được từ việc bán xe Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 22/6/2021, Th đến nhà anh Q ở số 5/4/121 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng và nói dối là con gái Th bị giun chui ống mật nghi ung thư, hỏi mượn anh Q 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động. Anh Q đồng ý và đưa cho Th số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A10S. Để anh Q không nghi ngờ, Th nhờ anh Q chở ra bến xe Cầu Rào, Hải Phòng để Th đón xe đi Hà Nội xem tình trạng của con gái. Anh Q đồng ý. Sau khi anh Q chở Th ra bến xe, Th không lên Hà Nội mà tiêu xài cá nhân hết số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Th quay lại bến xe Cầu Rào gọi anh Q đến đón và nói với anh Q là về Hải Phòng lấy thêm tiền đi mua thuốc cho con. Chiếc điện thoại di động Samsung A10S Th đem bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.200.000 đồng, số tiền này Th cũng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2021, Th nói dối là cần đi vay thêm tiền, đi mua thuốc cho con gái nên Th hỏi mượn anh Q chiếc xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00. Anh Q tin là thật và đồng ý đưa xe cho Th. Sau khi nhận được xe, Th điều khiển xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00 đến cửa hàng cầm đồ L An ở số 584 Trường Chinh, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng cầm cố xe mô tô trên cho chị Cao Hải Y, sinh năm 1979; Trú tại: Số 584 Trường Chinh, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng được 15.000.000 đồng, số tiền này Th đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Th bỏ đi không về nhà. Do không gặp và không liên lạc được với Th nên anh Nguyễn Ngọc Q đã gửi đơn trình báo đến Công an quận Ngô Quyền.

Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐ ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận: 01 xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 màu đỏ đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 13.500.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00 màu xanh đen xám đến thời điểm bị xâm hại có giá 37.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A10S màu đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 1.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt đến thời điểm bị xâm hại có giá 52.650.000 đồng (bút lục 26 đến 27).

Quá trình điều tra, Bùi Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Bùi Đức Th (bút lục 67 đến 82), phù hợp với lời khai của người bị hại anh Phạm Ngọc Q (bút lục 45 đến 51), lời khai của những người làm chứng và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bút lục 52 đến 56; 91 đến 96; 97 đến 99; 110 đến 113), Kết luận định giá tài sản và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00 màu xanh đen xám, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã thu giữ và ra

quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho người bị hại anh Nguyễn Ngọc Q (bút lục 33); 01 xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 màu đỏ đen và 01 điện thoại di động Samsung A10S màu đen, quá trình điều tra không xác định được người mua nên không thu hồi được.

Về dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Ngọc Q yêu cầu Th phải bồi thường toàn bộ tài sản Th đã chiếm đoạt của anh Q chưa thu hồi được theo như kết luận định giá tài sản và số tiền 3.000.000 đồng. Tổng cộng anh Q yêu cầu Th bồi thường số tiền 18.150.000 đồng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Cao Hải Y yêu cầu Th phải trả lại chị Y số tiền 15.000.000 đồng (bút lục 50; 98).

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021, Bùi Đức Th đã dùng thủ đoạn gian dối 03 lần chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc Q: Lần thứ nhất, chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Ware, BKS 15B3-491.18 màu đỏ đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 13.500.000 đồng; Lần thứ hai, chiếm đoạt 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A10S màu đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 1.650.000 đồng; Lần thứ ba, chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B3-812.00 màu xanh đen xám đến thời điểm bị xâm hại có giá 37.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Th chiếm đoạt của anh Q đến thời điểm bị xâm hại có giá 55.650.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: Bùi Đức Th, tên gọi khác: Không có (giới tính: nam), sinh ngày: 04/3/1985;

Nơi cư trú: Số 61 tổ 19 Lam Sơn, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, Th phố Hải Phòng;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông: Bùi Văn Hợp, đã chết;

Con bà: Nguyễn Thị Thanh Mai, sinh năm 1963;

Gia đình có 02 anh em, bị can là con lớn nhất. Có vợ là Vi Thị Hương, sinh năm 1986 và 01 con.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (chưa được xóa án tích)

Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Th phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt Bùi Đức Th phải chấp hành là 33 tháng tù. Về dân sự, Th chưa thi hành xong án phí và tiền phạt.

Biện pháp ngăn chặn: Bắt tạm giam từ ngày 09/11/2021.

Bị can Bùi Đức Th đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

Bị can phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" và "tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội Th khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Nguyễn Văn L và chị Cao Hải Y đã mua và nhận cầm cố 02 chiếc xe mô tô của Th nhưng anh L và chị Y không biết đây là tài sản do Th thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên không phạm tội. Đối với người đàn ông mua chiếc điện thoại di động của Th chưa xác minh được lai lịch địa chỉ, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ xử lý sau.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân quận Ngô Quyền để xét xử bị can Bùi Đức Th có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án được đánh số bút lục theo bảng thống kê tài liệu.

- Vật chứng: Không.

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND quận Ngô Quyền;

- VKSND TP Hải Phòng (Phòng 3);

- Bị can;

- CQĐT CAQ Ngô Quyền;

- Lưu: HSVA, HSKS, VP.

KT.VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Hùng